

CỤC THUẾ
THUẾ THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Số: /DAN-QLDN2

V/v chính sách thuế TNDN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày tháng năm

Kính gửi: Công ty Luật TNHH Legal A

MST: 0402239630

Địa chỉ: Số 149 Lê Lợi, Phường Hải Châu, TP. Đà Nẵng.

Thuế thành phố Đà Nẵng nhận được văn bản số 05/CV/2026 đề ngày 06/02/2026 của Công ty Luật TNHH Legal A (sau đây gọi là Công ty) về việc đề nghị giải đáp thông tin miễn thuế Thu nhập doanh nghiệp (TNDN). Về vấn đề này, Thuế thành phố Đà Nẵng có ý kiến như sau:

Căn cứ các quy định tại:

- Khoản 2 Điều 3 và khoản 3 Điều 7 Nghị định số 20/2026/NĐ-CP ngày 15/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17/5/2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân:

“Điều 3 giải thích từ ngữ:

...

2. Doanh nghiệp siêu nhỏ, doanh nghiệp nhỏ, doanh nghiệp vừa được xác định theo quy định của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa và các văn bản hướng dẫn.”

“Điều 7. Miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp

...

3. Doanh nghiệp nhỏ và vừa đăng ký kinh doanh lần đầu:

a) Được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 03 năm kể từ khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu. Thời gian miễn thuế được tính liên tục từ năm đầu tiên được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu...”

- Khoản 15 Điều 4 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 quy định về giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp:

“Điều 4. Giải thích từ ngữ

Trong Luật này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

...

15. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là văn bản bằng bản giấy hoặc bản điện tử ghi lại những thông tin về đăng ký doanh nghiệp mà Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp cho doanh nghiệp.

- Điều 20 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định về đăng ký doanh nghiệp:

“Điều 20. Cơ quan đăng ký kinh doanh

Cơ quan đăng ký kinh doanh được tổ chức ở tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi chung là cấp tỉnh) và ở xã, phường, đặc khu (sau đây gọi chung là cấp xã), bao gồm:

1. Ở cấp tỉnh:

a) Cơ quan đăng ký kinh doanh thuộc Sở Tài chính tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương cấp đăng ký doanh nghiệp đối với doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh có địa chỉ tại tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong phạm vi địa phương quản lý trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản này. Cơ quan đăng ký kinh doanh có thể tổ chức các điểm để tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả thuộc Cơ quan đăng ký kinh doanh tại các địa điểm khác nhau trên địa bàn cấp tỉnh;

b) Ban quản lý khu công nghệ cao cấp đăng ký doanh nghiệp đối với doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh có địa chỉ đặt trong khu công nghệ cao;

...

2. Ở cấp xã: Phòng Kinh tế (đối với xã, đặc khu) hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với phường và đặc khu Phú Quốc) thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã (sau đây gọi là Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã)..."

- Luật luật sư số 65/2006/QH11 ngày 29/06/2006

+ Điều 1 quy định về phạm vi điều chỉnh:

"Luật này quy định về nguyên tắc, điều kiện, phạm vi, hình thức hành nghề, tiêu chuẩn, quyền, nghĩa vụ của luật sư, tổ chức hành nghề luật sư, tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư, quản lý hành nghề luật sư, hành nghề của tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài, luật sư nước ngoài tại Việt Nam."

+ Điều 32 (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 15 Điều 1 Luật số 20/2012/QH13 ngày 20/11/2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật luật sư):

"Điều 32. Hình thức tổ chức hành nghề luật sư, điều kiện thành lập tổ chức hành nghề luật sư

1. Tổ chức hành nghề luật sư bao gồm:

a) Văn phòng luật sư;

b) Công ty luật.

2. Tổ chức hành nghề luật sư được tổ chức, hoạt động theo quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan.

..."

+ Điều 35 quy định về đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư

"1. Tổ chức hành nghề luật sư đăng ký hoạt động tại Sở Tư pháp ở địa phương nơi có Đoàn luật sư mà Trưởng văn phòng luật sư hoặc Giám đốc công ty luật là thành viên. Công ty luật do luật sư ở các Đoàn luật sư khác nhau cùng tham gia thành lập thì đăng ký hoạt động tại Sở Tư pháp ở địa phương nơi có trụ sở của công ty.

2. Tổ chức hành nghề luật sư phải có hồ sơ đăng ký hoạt động gửi Sở Tư pháp. Hồ sơ đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư gồm có:

a) Giấy đề nghị đăng ký hoạt động theo mẫu thống nhất;

b) Dự thảo Điều lệ của công ty luật;

c) Bản sao Chứng chỉ hành nghề luật sư, bản sao Thẻ luật sư của luật sư thành lập văn phòng luật sư, thành lập hoặc tham gia thành lập công ty luật;

d) Giấy tờ chứng minh về trụ sở của tổ chức hành nghề luật sư.

3. Trong thời hạn mười ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở Tư pháp cấp Giấy đăng ký hoạt động cho tổ chức hành nghề luật sư; trong trường hợp từ chối thì phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do, người bị từ chối cấp Giấy đăng ký hoạt động có quyền khiếu nại theo quy định của pháp luật.

4. Tổ chức hành nghề luật sư được hoạt động kể từ ngày được cấp Giấy đăng ký hoạt động...”

Căn cứ các quy định nêu trên, Thuế thành phố Đà Nẵng hướng dẫn về nguyên tắc như sau:

Nghị định số 20/2026/NĐ-CP quy định về việc miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 03 năm kể từ khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cho doanh nghiệp nhỏ và vừa đăng ký kinh doanh lần đầu quy định tại khoản 3 Điều 7 Nghị định số 20/20206/NĐ-CP. Tuy nhiên, Công ty Luật là một hình thức tổ chức hành nghề luật sư, được tổ chức và hoạt động theo quy định của Luật luật sư và quy định khác của pháp luật có liên quan. Công ty Luật đăng ký hoạt động tại Sở Tư pháp ở địa phương nơi có Đoàn luật sư mà Giám đốc công ty luật là thành viên và Công ty luật được hoạt động kể từ ngày được cấp Giấy đăng ký hoạt động do Sở Tư pháp cấp theo quy định tại Điều 35 Luật luật sư số 65/2006/QH11. Công ty Luật không phải là doanh nghiệp thực hiện đăng ký kinh doanh theo quy định của Luật doanh nghiệp, vì vậy không thuộc đối tượng áp dụng ưu đãi miễn thuế thu nhập doanh nghiệp quy định tại khoản 3 Điều 7 Nghị định số 20/2026/NĐ-CP.

Thuế thành phố Đà Nẵng trả lời để Công ty được biết và thực hiện. Trường hợp cần trao đổi thêm, đề nghị liên hệ trực tiếp với Thuế thành phố Đà Nẵng (Quản lý hỗ trợ doanh nghiệp số 02, điện thoại: 0236.3827072, địa chỉ: 190 Phan Đăng Lưu, phường Hòa Cường, thành phố Đà Nẵng) để được hướng dẫn hoặc tham khảo thêm các thông tin về chính sách thuế tại Trang thông tin điện tử của Thuế thành phố Đà Nẵng tại địa chỉ: <http://danang.gdt.gov.vn/>.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Trưởng Thuế thành phố (để b/c);
- Website Thuế thành phố Đà Nẵng (để đăng tin);
- Phòng: NVDTPC, QLDN1, QLDN3, KTr2;
- Lưu: VT, QLDN2 (ctthuy).

**KT. TRƯỞNG THUẾ THÀNH PHỐ
PHÓ TRƯỞNG THUẾ THÀNH PHỐ**

Phạm Đức Thường

